

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2022

“V/v tranh chấp Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Sơn Hùng

Bà Trương Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phạm Thúy Anh, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 934, ấp VT, thị trấn VTT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp HT, xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tất cả có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thúy A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H kết hôn vào năm 2013, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, ông H chỉ mê chơi không chăm lo cho vợ con, tiền lương của ông H cũng không đưa cho bà để bà chăm lo cho con, vợ chồng

không còn tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Nay nhận thấy tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm của bà với ông H nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn KH, sinh ngày 07/02/2014, cháu KH hiện đang sống với bà. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu KH, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

*- Theo bản tự khai và đơn xin vắng mặt ngày 14/4/2022 ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn với bà Thuý A.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn KH, sinh ngày 07/02/2014, cháu KH hiện đang sống với bà. Ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Thuý A tiếp tục nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

#### ***Tại phiên toà:***

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thuý A, cho bà Thuý A ly hôn với ông H. Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn KH, sinh ngày 07/02/2014. Giao con chung cho bà Thuý A được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Thuý A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H, địa chỉ cư trú của ông H là tại xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà Thuý A và ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông bà đều có đơn xin vắng mặt và vắng mặt tại phiên toà.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Thuý A và ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà Thuý A và ông H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà Thuý A yêu cầu được ly hôn với ông H.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải. Đến ngày 14/4/2022 thì ông gửi văn bản trình bày ý kiến thống nhất ly hôn với bà Thuý A và xin vắng mặt. Qua xác minh thì địa phương xác định về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn cụ thể giữa ông bà thì địa phương không rõ chỉ cung cấp hiện ông H và bà Thuý A không còn chung sống với nhau. Ông H có đăng ký hộ khẩu tại: ấp Hưng Trung, xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[2.3] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã không còn chung sống cùng nhau cũng như không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau. Trong suốt thời gian ly thân nhưng ông bà vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà Thuý A yêu cầu ly hôn do mâu thuẫn và ông H cũng thừa nhận mâu thuẫn và đồng ý ly hôn, như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà Thuý A với ông H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn KH, sinh ngày 07/02/2014. Hiện cháu KH đang sống cùng bà Thuý A. Ly hôn ông bà thống nhất bà Thuý A tiếp tục nuôi dưỡng cháu KH, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt của con chung và phù hợp với sự thuận của ông bà nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu KH cho bà Thuý A được tiếp tục nuôi dưỡng và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Thuý A và thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Thuý A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Thuý A.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Phạm Thuý A ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014, quyển số 01/2014 ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Phạm Thuý A và ông Nguyễn Văn H không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà 01 con chung tên Nguyễn KH, sinh ngày 07/02/2014. Hiện cháu KH đang sống cùng bà Thuý A, giao con chung là cháu KH cho bà Thuý A được tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Thuý A và thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Phạm Thuý A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003456 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Phạm Thuý A và ông Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Hường**